

BÁO CÁO

Tổng kết năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018 ngành công thương Trà Vinh

Thực hiện Công văn số 11604/BCT-KH ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương về việc báo cáo tổng kết năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018. Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh báo cáo nội dung như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017:

1. Về sản xuất công nghiệp:

Công nghiệp của tỉnh năm 2017 có tốc độ tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ năm 2016, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 24.672,57 tỷ đồng, tăng 31,9% so với cùng kỳ năm 2016, chỉ đạt 93,19% kế hoạch. Nguyên nhân cụ thể như sau:

Có thể chia thành 02 lĩnh vực để đánh giá:

+ Về giá trị sản xuất công nghiệp địa phương vẫn đạt 104,47% so với kế hoạch năm 2017 và tăng so với cùng kỳ là 11,51%.

+ Về giá trị sản xuất công nghiệp lĩnh vực điện (của Trung tâm Điện lực Duyên Hải) thì chỉ sản xuất đạt 72% kế hoạch (đạt 8,3 tỷ Kwh, thay vì 11,65 tỷ Kwh theo Quyết định số 4711/QĐ-BCT ngày 02/12/2016 của Bộ Công Thương chỉ tiêu cho Nhà máy 1 và Nhà máy 3), do Tập Đoàn điện lực Việt Nam điều tiết trên cả nước đối với các Nhà máy nhiệt điện chạy bằng than.

2. Về hoạt động thương mại:

2.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện đạt 23.190 tỷ đồng, đạt 103,7 % kế hoạch, tăng 8,86% so cùng kỳ. Trong đó, bán lẻ hàng hóa ước đạt 15.698,54 tỷ đồng, tăng 10,13% so cùng kỳ; lưu trú, ăn uống ước đạt 4.010,32 tỷ đồng, tăng 103,21%; du lịch lữ hành ước đạt 20,52 tỷ đồng, tăng 28,9 % và dịch vụ khác ước đạt 3.460,63 tỷ đồng, tăng 9,97% so cùng kỳ.

2.2. Giá cả và thị trường nội địa trên địa bàn tỉnh:

- Trong năm 2017 thị trường các loại hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đều diễn ra bình thường, lượng hàng bày bán tại các điểm kinh doanh đều phong phú về chủng loại, đa dạng về màu sắc, kiểu dáng với mạng lưới phân phối hàng hóa rộng khắp nơi từ thành thị đến các vùng nông thôn, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và tiêu dùng hàng ngày của người dân trong tỉnh. Lực lượng kiểm tra, kiểm soát chưa phát hiện các hành vi gây mất ổn định thị trường trên địa bàn tỉnh.

- Về giá cả các loại hàng hóa: Nhìn chung so với cùng kỳ năm 2016, giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm, vật tư nông nghiệp tương đối ổn định, một số

mặt hàng nhiên liệu và mặt hàng tươi sống có biến động nhẹ theo điều tiết của thị trường cả nước. Hiện tại giá cả một số mặt hàng trong tình dao động ở mức:

Gạo thường 10.500đ/kg, gạo tẻ nguyên 15.000đ/kg, dầu ăn Cái Lân 25.000đ/lít, dầu ăn Simply 44.000đ/lít, đường cát trắng 16.000đ/kg, sữa Dealac alpha gold1 giá 265.000đ/hộp900gr, sữa đặc Ông Thọ 20.500đ/hộp, sắt 6 giá 15.500đ/kg, xi măng PCB40 giá 90.000đ/bao, phân Urê 8.000đ/kg, phân DAP 12.000đ/kg, xăng Ron 92 II giá 18.580đ/lít (*tăng 1.910đ/lít so cùng kỳ*), xăng E5 Ron 92 II 18.240đ/lít, dầu Diezel 0,05S 15.160đ/lít (*tăng 2.490đ/lít so cùng kỳ*), dầu hỏa 13.610đ/lít (*tăng 1.960đ/lít so cùng kỳ*), Total gas giá 340.000đ/bình (*tăng 50.000đ/bình so cùng kỳ*), cá lóc đồng (loại lớn) giá 160.000đ/kg, cá lóc nuôi giá 48.000đ/kg, thịt ba rọi giá 50.000đ/kg (*giảm 35.000đ/kg so cùng kỳ*), trứng vịt giá 28.000đ/chục (*giảm 2.000đ/chục so cùng kỳ*), gà thả vườn giá 100.000đ/kg (*giảm 10.000đ/kg so cùng kỳ*), gà công nghiệp 50.000đ/kg (*giảm 10.000đ/kg so cùng kỳ*).

- *Công tác bình ổn thị trường*: Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh triển khai kế hoạch bình ổn thị trường năm 2018 với tổng kinh phí thực hiện là 66 tỷ, có 07 doanh nghiệp tham gia dự trữ hàng hóa gồm các mặt hàng: lương thực, thực phẩm; khí dầu mỏ hóa lỏng; mặt hàng sữa và mặt hàng phục vụ mùa khai giảng. Đến thời điểm này đã giải ngân của đợt 1 là 52,17 tỷ đồng.

- Về hoạt động cung cấp thông tin thị trường: Xây dựng và xuất bản 24 kỳ (500 quyển/kỳ) bản tin giá cả thị trường, phân tích và dự báo mặt hàng nông - thủy sản của tỉnh Trà Vinh, giúp các doanh nghiệp tiếp cận và cập nhật nhanh với những thông tin mới về thị trường, phục vụ tốt cho việc định hướng, xây dựng kế hoạch kinh doanh trong từng thời gian nhất định.

3. Đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về công nghiệp, thương mại:

3.1. Về công nghiệp:

3.1.1 Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu:

- Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 28, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 về kinh doanh rượu, quy định “Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh là 05 năm”. **Kiến nghị Bộ Công Thương**: Điều chỉnh Điểm b, Khoản 2, Điều 28, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 về kinh doanh rượu: Quy định “Thời hạn của Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh là 06 năm” cho phù hợp với thời hạn của giấy xác nhận kiến thức và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục.

- Công tác thẩm định cơ sở sản xuất rượu thủ công theo quy định tại khoản 3, điều 17 của Thông tư 60/2014/TT-BCT gây khó khăn cho cơ sở sản xuất trong thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể một cơ sở phải được thẩm định hai lần và hai lần nộp lệ phí (do một ngành thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và thẩm định cấp giấy phép sản xuất rượu). **Kiến nghị Bộ Công Thương**: Xem xét quy định lại việc thẩm định cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thẩm định cấp giấy phép cơ sở sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (chỉ thẩm định một lần), nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, giảm bớt chi phí cho người dân, thay vì thẩm định 02 lần như hiện nay, nhằm tạo thuận lợi cho người dân trong

thực^{hiện} các quy định thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm và cấp Giấy phép sản xuất rượu.

3.1.2 Về giao chỉ tiêu phát điện của Trung tâm Điện lực Duyên Hải:

Căn cứ Quyết định số 4711/QĐ-BCT ngày 02/12/2016 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2017. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Trà Vinh năm 2017 lĩnh vực sản xuất điện của nhà máy Duyên hải 1, Duyên hải 3 trong năm 2017 khoảng 11,65 tỷ Kwh theo quyết định của Bộ Công Thương dự kiến điện năng sản xuất của nhà máy Duyên hải 1 và nhà máy Duyên hải 3.

Tuy nhiên điện năng sản xuất của nhà máy Duyên hải 1 và Duyên hải 3 trong năm 2017 chỉ đạt 72% kế hoạch (đạt khoảng 8,3 tỷ Kwh, thay vì khoảng 11,65 tỷ Kwh) do phải thực hiện cắt giảm theo quyết số 3698/QĐ-BCT ngày 26/9/2017 của Bộ Công Thương về việc tạm dừng thị trường phát điện cạnh tranh nhằm ưu tiên tối đa nhiệt điện khí. Từ đó ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Trà Vinh, đồng thời nguồn thu ngân sách của tỉnh trong năm 2017 cũng bị giảm theo do lĩnh vực sản xuất điện không đạt kế hoạch.

Sở Công Thương xây dựng kế hoạch năm 2018 dự kiến sản lượng điện sản xuất của nhà máy Duyên hải 1 và nhà máy Duyên hải 3 là 12,5 tỷ Kwh. Do đó để góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trong năm 2018 và đảm bảo đạt nguồn thu ngân sách từ sản xuất điện. **Sở Công Thương kiến nghị Bộ Công Thương** chỉ đạo Tập Đoàn điện lực Việt Nam ưu tiên huy động cao nhất khả năng phát điện của nhà máy Duyên hải 1, Duyên hải 3 tỉnh Trà Vinh, nhằm góp phần đạt được chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh Trà Vinh trong năm 2018; Đồng thời giúp tỉnh có được nguồn thu để phát triển kinh tế xã hội theo kế hoạch đề ra.

3.2 Về thương mại:

3.2.1 Lĩnh vực chợ:

- Về thủ tục đầu tư chợ: Chợ có những đặc điểm và những tính chất đặc trưng riêng, việc đầu tư chợ phải phù hợp với phong tục tập quán từng vùng miền, phải phù hợp với thói quen tập quán mua bán của các hộ tiểu thương, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của các hộ tiểu thương cần phải có ý kiến của các hộ tiểu thương do đó cần phải có quy định về quy trình thủ tục đầu tư phát triển chợ phù hợp với đặc điểm và tình chất nêu trên. Tuy nhiên Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, chưa quy định về thủ tục đầu tư xây dựng chợ.

- Về công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ ban quản lý sang doanh nghiệp/HTX quản lý còn nhiều bất cập, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP cũng chưa có quy định cụ thể về trình tự thủ tục chuyển đổi mô hình quản lý chợ. Mỗi tỉnh ban hành một quy trình và thủ tục khác nhau chưa thống nhất và chưa chặt chẽ. Hiện cũng chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ, do đó địa phương còn lúng túng chưa xác định được thủ tục đấu thầu chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

Đề xuất Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ sớm ban hành Nghị định về phát triển và quản lý chợ thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP, theo đó quy định cụ thể nguồn vốn đầu tư phát triển chợ, quy định cụ thể thủ tục đầu tư xây dựng chợ (do chợ có những đặc điểm và những tính chất đặc trưng khác với các dự án khác), quy định cụ thể quy trình và thủ tục chuyển đổi mô hình quản lý chợ, quy định cụ thể chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực chợ (ngoài áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư chung thì cần có chính sách ưu đãi đặt thù trong lĩnh vực chợ).

3.2.2 Lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu:

Kiến nghị Bộ Công Thương: Xem xét bỏ yêu cầu cung cấp thủ tục cấp giấy phép xây dựng trong hồ sơ đăng ký thực hiện cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (*đối với các cửa hàng xăng dầu hiện hữu có GCN đủ điều kiện đã hết hạn xin cấp lại*) theo quy định của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Lý do: Hầu hết các cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã tồn tại nhiều năm, thậm chí có nhiều trường hợp xây dựng trước năm 1998 nên các thủ tục xin cấp lại giấy phép xây dựng là bất hợp lý và không cần thiết.

4. Công tác quản lý thị trường:

- Công tác kiểm tra, phát hiện hàng giả, hàng kém chất lượng, ATTP, hàng nhập lậu mặc dù có nhiều quyết tâm, quyết liệt nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu đặt ra so với tình hình thực tế; Chuyên môn nghiệp vụ, số lượng biên chế của lực lượng kiểm tra, kiểm soát chưa thật sự đáp ứng kịp thời so với thủ đoạn tinh vi của các đối tượng kinh doanh trái pháp luật; Nhận thức của các cơ sở sản xuất kinh doanh quá háms lợi nên bất chấp việc vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, thói quen thích sử dụng hàng hóa rẽ tiền, không rõ nguồn gốc xuất xứ của người dân hiện nay cũng phần nào tiếp tay cho hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng tồn tại.

- Để bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng, cũng như thực hiện ý kiến chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi liên quan đến hàng gian, hàng giả lưu thông trên địa bàn của tỉnh. Ngay từ đầu năm 2017 lực lượng 389 và cơ quan Quản lý thị trường đã xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng bám chặt địa bàn quản lý, chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát. Kết quả lực lượng 389 đã kiểm tra, xử lý 1.246/2.632 vụ, nộp ngân sách 6,5 tỷ đồng. Trong đó Quản lý thị trường xử lý 920/1205 vụ, nộp ngân sách 5,2 tỷ đồng. Các mặt hàng vi phạm như: Phụ tùng xe gắn máy, rượu, máy tính casio, phân bón và thức ăn chăn nuôi thủy sản,...

Bên cạnh đó đã tổ chức vận động 1.281 cơ sở kinh doanh trên địa bàn ký cam kết về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh; phát 10.752 tờ rơi về nội dung An toàn thực phẩm; 14.468 quyển sổ tay nhận biết một số loại rau, củ, quả không nguồn gốc cho người dân và cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh để biết và nâng cao nhận thức khi mua sắm, hạn chế thấp nhất thiệt hại trong tiêu dùng.

- Để hạn chế và kiểm soát đến mức thấp nhất tình trạng hàng gian, hàng giả trên thị trường. Trong thời gian tới Sở Công Thương tiếp tục chỉ đạo Chi cục QLTT phối hợp với các cơ quan ban ngành trong công tác quản lý thị trường, chống hàng gian, hàng giả và đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, để tạo sự đồng thuận chung sức của các cấp, các ngành, các cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân trong công tác đấu tranh phòng, chống hàng gian, hàng giả. Đặc biệt phát huy tối đa sức mạnh của người tiêu dùng trong việc phát hiện, tẩy chay, tố cáo những hành vi kinh doanh mua bán, sản xuất, hàng gian, hàng giả trên thị trường và cam kết nói không với việc tiếp tay cho các đối tượng vi phạm dưới mọi hình thức.

2. Tập trung tối đa lực lượng hiện có, đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương và lực lượng công an kinh tế, xây dựng nhiều phương án thu thập thông tin, kiểm tra, kiểm soát địa bàn, hình thành các điểm, chốt hoặc kênh cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ công tác ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi có ý định sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, buôn bán hàng gian, hàng giả.

3. Xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm, tuyệt đối không bao che, dung túng, tiếp tay cho hàng gian, hàng giả tồn tại trên thị trường. Áp dụng mức khung hình phạt cao nhất theo luật định đối với các đối tượng cố tình vi phạm và vi phạm với mức độ nghiêm trọng ảnh hưởng đến sự biến động của thị trường, nếu cần thiết tùy theo tính chất sự vụ, sự việc có thể lập hồ sơ đề nghị cơ quan công an truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này.

4. Công bố thông tin một cách kịp thời trên báo, đài và các trạm truyền thanh ở các địa phương, phát sóng liên tục về những phương thức, thủ đoạn của các đối tượng kinh doanh trái pháp luật hiện nay, để các cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân nắm, cảnh giác.

II. Xây dựng kế hoạch và các giải pháp thực hiện năm 2018:

1. Các chỉ tiêu phát triển:

1.1. Về công nghiệp.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (Theo giá so sánh năm 2010) dự kiến đạt 31.600 tỷ đồng, tăng 28,08% so cùng kỳ 2017.

1.2. Về thương mại.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng dự kiến đạt 25.400 tỷ đồng, tăng 9,53% so cùng kỳ 2017.

1.3. Về phát triển hộ sử dụng điện.

Tổng số hộ sử dụng điện dự kiến đạt tỷ lệ 98,87% trên tổng số hộ dân toàn tỉnh (sẽ tính trên số hộ dân mới được công bố vào cuối năm 2017).

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm.

Năm 2018 sẽ tiếp tục thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm (2016-2020) và triển khai sâu rộng các chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ Trà Vinh lần thứ X đã đề ra. Ngành Công Thương tiếp tục phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm 2017. Qua đó đúc kết bài học kinh nghiệm trong quá trình điều hành, quản lý, nhằm định hướng xây dựng kế

hoạch phát triển ngành phù hợp năm 2018, đồng thời tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao:

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả và tổ chức rà soát, bổ sung các Quy hoạch, Kế hoạch, Đề án trong lĩnh vực công thương đã được phê duyệt. Tiếp tục công tác lập các quy hoạch, kế hoạch, đề án lĩnh vực công thương đã được UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Nghiên cứu đề xuất bổ sung, điều chỉnh các chính sách khuyến khích, thu hút nhà đầu tư, ưu tiên phát triển những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, nhất là ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh, tăng cường tiếp cận doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn; Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho lãnh đạo tỉnh đẩy mạnh công tác mời gọi đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 19/11/2014, trước mắt là Cụm công nghiệp Châu Thành.

4. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng triển khai hiệu quả kế hoạch kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm lĩnh vực ngành công thương quản lý; Tiếp tục xây dựng các điểm bán thực phẩm sạch; xây dựng các chợ đảm bảo an toàn thực phẩm; xây dựng đề án truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm của tỉnh.

5. Phối hợp các sở, ban, ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về ban hành Quy định Quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Tiếp tục thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh và khai thác chợ năm 2018, giai đoạn 2016-2020. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại, mời gọi đầu tư xây dựng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Chú trọng phát triển thương mại nông thôn nhất là chợ tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

6. Phối hợp với ngành điện, các sở, ban ngành và địa phương có liên quan triển khai thực hiện nhanh dự án đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn tỉnh. Góp phần cùng với địa phương sớm hoàn thành tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về chợ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

7. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các đề án khuyến công địa phương năm 2018, kế hoạch xúc tiến thương mại năm 2018, phân đấu đến cuối năm 2018 có sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh vào được hệ thống phân phối hiện đại, chợ đầu mối của các tỉnh, thành phố lớn trong khu vực.

8. Tăng cường công tác bám sát địa bàn để dự báo, nắm chắc diễn biến thị trường, giá cả hàng hóa, nhất là đối với các loại hàng hóa thiết yếu, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gây mất ổn định thị trường; Đẩy mạnh hoạt động Quản lý thị trường, ngăn chặn các hành vi gian lận trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng

thời tạo điều kiện theo quy định cho hàng hóa hợp pháp lưu thông trên thị trường trong tỉnh; Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính sách pháp luật cho mọi đối tượng, nhằm nâng cao đạo đức kinh doanh, ý thức chấp hành pháp luật; vận động nhân dân tham gia phòng, chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

9. Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực, xử lý vi phạm pháp luật, đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công thương, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãnh phí theo quy định của pháp luật.

10. Tăng cường công tác cải cách hành chính, tiếp tục rà soát, trình UBND tỉnh quyết định bãi bỏ, bổ sung các bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải của Sở Công Thương, thực hiện tốt cơ chế một cửa và qui trình ISO trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; Rà soát, bổ sung thủ tục hành chính được công bố mới vào hệ thống tiêu chuẩn ISO:9001-2015; Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và tăng cường xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm 2017 và xây dựng kế hoạch năm 2018 ngành công thương Trà Vinh. Sở Công Thương trân trọng báo cáo Bộ Công Thương biết, chỉ đạo./. *HN*

Nơi nhận:

- Cục Công Thương địa phương-Bộ Công Thương;
- BGĐ Sở (chỉ đạo);
- Các phòng; đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Bích Như



BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI

Ước thực hiện 2017-Kế hoạch năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số: **520/BC-SCT** ngày **21** tháng 12/2017 của Sở Công Thương Trà Vinh)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch 2018	Ước thực hiện 2017 so với thực hiện 2016 (%)	Kế hoạch 2018 so với ước thực hiện 2017 (%)
				Kế hoạch	Ước tháng 12	Ước thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/4	10=8/7
1	Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP)	%	106,20		123,62	138,11			
	- Khai khoáng	"	82,80		85,30	77,60			
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	97,90		100,27	108,56			
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	344,40		152,47	160,12			
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	105,60		107,21	103,56			
2	Sản lượng một số SP công nghiệp	Sản phẩm							
	Thủy sản đông lạnh	Tấn	11.202,11	12.300,00	428,68	9.156,00	10.150,00	81,73	110,86
	Đường kết	Tấn	24.619,50	30.000,00	3.507,00	30.259,00	31.500,00	122,91	104,10
	Than hoạt tính	Tấn	4.937,17	6.000,00	587,50	5.420,00	5.850,00	109,78	107,93
	Thuốc viên các loại	Tr.Viên	703,59	900,00	42,31	762,00	980,00	108,30	128,61
	May mặc(quần áo các loại)	1000chiếc	823,55	980,00	251,53	2.570,00	4.000,00	312,06	155,64
	Hóa chất các loại	Kg	50.197,00	55.500,00	6.200,00	60.000,00	65.000,00	119,53	108,33
	Bán kềm CTP	1000m2	1.977,83	2.000,00	257,14	2.295,00	2.500,00	116,04	108,93
	Gia công mạng điện	1000 bộ	3.468,28	3.860,00	146,03	4.968,00	6.200,00	143,24	124,80
	Sản xuất túi xách các loại	1000 cái	2.513,01	2.500,00	209,44	3.000,00	3.250,00	119,38	108,33

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch 2018	Ước thực hiện 2017 so với thực hiện 2016 (%)	Kế hoạch 2018 so với ước thực hiện 2017 (%)
				Kế hoạch	Ước tháng 12	Ước thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5		7	8	9=7/4	10=8/7
	Giày thành phẩm	1000 đôi	37.338,40	41.000,00	2.887,00	37.085,00	41.000,00	99,32	110,56
	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	751,23	860,00	70,00	820,00	900,00	109,15	109,76
	Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	5.890,00	11.651,00	524,10	8.300,00	12.500,00	140,92	150,60
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và DV	Tỷ đồng	21.302,66	22.500,00	2.425,97	23.190,00	25.400,00	108,86	109,53
	Bán lẻ hàng hóa		14.254,20	15.320,00	1.703,13	15.689,02	17.320,00	110,07	110,40
	Lưu trú, ăn uống		3.885,68	3.964,00	381,80	4.129,31	4.450,00	106,27	107,77
	Du lịch		15,92	16,00	2,56	22,18	30,00	139,36	135,26
	Dịch vụ khác		3.146,87	3.200,00	338,48	3.349,50	3.600,00	106,44	107,48
4	Năng lực mới tăng thêm								
	Số lượng chợ	Chợ	118	1		1			
	Số lượng siêu thị	Siêu thị	3	3	1	3	2		